

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 59/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp bảo vệ môi trường và lĩnh vực hoạt động kinh tế tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XIX, KỶ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp bảo vệ môi trường và lĩnh

ực hoạt động kinh tế tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp bảo vệ môi trường và lĩnh vực hoạt động kinh tế tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. *7/05*



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính

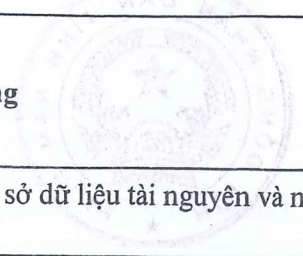


Phụ lục

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG
KINH TẾ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

STT	Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công
A	Lĩnh vực sự nghiệp bảo vệ môi trường
	Dịch vụ môi trường
1	Quan trắc và phân tích các thành phần môi trường để lập báo cáo quan trắc môi trường tỉnh hàng năm, để phục vụ thanh kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị về môi trường và các hoạt động quản lý nhà nước.
2	Xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh
3	Lập báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường tỉnh định kỳ 5 năm một lần; Lập báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường; Lập báo cáo quan trắc môi trường tỉnh hàng năm.
4	Quản lý, vận hành mạng lưới quan trắc môi trường, hệ thống thông tin môi trường trên địa bàn tỉnh
5	Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, nghiệm thu việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh
B	Hoạt động kinh tế tài nguyên môi trường
I	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai
1	Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện
2	Đăng ký đất đai và tài sản khác gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
3	Xây dựng, quản lý, cập nhật, chỉnh lý thống nhất hồ sơ địa chính
4	Đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
5	Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
6	Thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường
7	Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
8	Quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng, quỹ đất nhận chuyển nhượng nhưng chưa có dự án đầu tư hoặc chưa đấu giá quyền sử dụng đất; đất đã thu hồi thuộc trách nhiệm quản lý của tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định của luật đất đai
9	Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất
II	Dịch vụ lĩnh vực đo đạc bản đồ
1	Đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Số hóa hồ sơ địa chính dạng giấy.
III	Dịch vụ khác



STT	Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công
1	Xây dựng, vận hành, cập nhật, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
2	Bảo quản kho lưu trữ, thu thập, cập nhật, xử lý thông tin ngành tài nguyên và môi trường
3	Quản trị, vận hành, bảo dưỡng và duy trì hoạt động trang thông tin điện tử, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành...